Bảng Tiêu Chí Đánh Giá Hành Vi

Bảng Tiêu Chí Đánh Giá Hành Vi Cấp Mầm Non – Lớp 5 (PK-5)

Tiêu chí	1 - Bắt đầu (Beginning)	2 - Tiệm cận (Approaching)	3 - Đạt yêu cầu (Meeting)	4 - Vượt yêu cầu (Exceeding)
Lòng Kiên Trì (Perseverance)	**Mô tả:** Lòng kiên trì hiếm khi thể hiện trong môi trường nhà trường. **Dấu hiệu:** • Né tránh các nhiệm vụ thử thách • Thường từ chối nhận góp ý hoặc sửa đổi. • Bày tỏ tư duy cố định (“Em không thể làm được việc này”)	**Mô tả:** Lòng kiên trì thể hiện không đồng đều thông qua cách tiếp cận thử thách có điều kiện của học sinh. **Dấu hiệu:** • Cần sự nhắc nhở khi gặp nhiệm vụ thử thách. • Lắng nghe góp ý nhưng không phải lúc nào cũng áp dụng. • Bắt đầu công việc nhưng dễ mất sức bền nếu không có sự khuyến khích.	**Mô tả:** Lòng kiên trì thể hiện nhất quán thông qua cách tiếp cận chung đối với các thử thách. **Dấu hiệu:** • Thử nhiều chiến lược khác nhau khi công việc gặp khó khăn • Tiếp nhận và áp dụng phản hồi/góp ý • Bày tỏ tư duy phát triển (“Em CHƯA thể làm được” hoặc “Em có thể làm được”)	**Mô tả:** Lòng kiên trì thể hiện rất rõ nét thông qua sự kiên định trước các thử thách. **Dấu hiệu:** • Sử dụng các chiến lược phù hợp với nhiệm vụ • Tự phản ánh về kết quả làm việc và đề ra mục tiêu cải thiện • Lan tỏa và thúc đẩy tư duy phát triển ở người khác.
Sự Hợp Tác (Collaboration)	**Mô tả:** Sự hợp tác hiếm khi thể hiện trong môi trường nhà trường. **Dấu hiệu:** • Thường từ chối hợp tác với người khác • Thể hiện ít sự tôn trọng người khác • Gây gián đoạn hoạt động hợp tác	**Mô tả:** Sự hợp tác thể hiện không đồng đều thông qua sự tương tác có điều kiện với người khác. **Dấu hiệu:** • Thỉnh thoảng hợp tác với người khác • Tương tác tôn trọng với người khác khi có sự hướng dẫn và hỗ trợ • Cần nhắc nhở thường xuyên để hoàn thành nhiệm vụ nhóm	**Mô tả:** Sự hợp tác thể hiện nhất quán thông qua sự sẵn sàng làm việc cùng người khác. **Dấu hiệu:** • Hợp tác phù hợp với người khác • Lắng nghe và phản hồi một cách tôn trọng • Đóng góp vào nhiệm vụ nhóm với sự nhắc nhở tối thiểu	**Mô tả:** Sự hợp tác thể hiện rất rõ nét thông qua sự chủ động tương tác với người khác. **Dấu hiệu:** • Dẫn dắt các cuộc thảo luận nhóm hiệu quả • Đón nhận nhiều góc nhìn khác nhau • Khuyến khích tinh thần trách nhiệm chung
Tinh Thần Trách Nhiệm (Responsibility)	**Mô tả:** Tinh thần trách nhiệm hiếm khi thể hiện trong môi trường nhà trường. **Dấu hiệu:** • Không thể hiện sự sẵn sàng học tập • Hiếm khi sử dụng dụng cụ/vật liệu đúng cách • Gặp khó khăn trong việc tham gia và đóng góp • Vi phạm sự trung thực trong học thuật • Hiếm khi hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn • Phớt lờ sự nhắc nhở của giáo viên về việc đáp ứng nhu cầu cá nhân.	**Mô tả:** Tinh thần trách nhiệm thể hiện không đồng đều thông qua sự tham gia có điều kiện trong môi trường trường học. **Dấu hiệu:** • Thể hiện sự sẵn sàng học tập khi có sự hỗ trợ của người lớn • Thỉnh thoảng sử dụng dụng cụ/vật liệu đúng cách • Tham gia ngắt quãng • Phụ thuộc vào người khác để hoàn thành công việc • Thỉnh thoảng hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn • Phụ thuộc vào từng lời nhắc riêng của người lớn để đáp ứng nhu cầu.	**Mô tả:** Tinh thần trách nhiệm thể hiện nhất quán thông qua sự tham gia chung trong môi trường trường học. **Dấu hiệu:** • Thể hiện sự sẵn sàng học tập . • Sử dụng dụng cụ/vật liệu đúng cách . • Tham gia tích cực và tập trung vào nhiệm vụ • Hoàn thành công việc bằng ý tưởng và nỗ lực của chính mình • Hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn • Biết yêu cầu sự giúp đỡ khi cần thiết.	**Mô tả:** Tinh thần trách nhiệm thể hiện rất rõ nét thông qua sự tham gia tích cực trong môi trường trường học. **Dấu hiệu:** • Quản lý nhiều nhiệm vụ một cách hiệu quả • Khuyến khích sự tham gia từ người khác • Hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao • Biết lên tiếng bảo vệ/hỗ trợ người khác
Kỹ Năng Tự Quản Lý (Self-Management)	**Mô tả:** Kỹ năng tự quản lý hiếm khi thể hiện trong môi trường nhà trường. **Dấu hiệu:** • Không áp dụng các chiến lược ứng phó hiệu quả dù có sự hỗ trợ • Gặp khó khăn trong việc duy trì sự tập trung hoặc đáp ứng kỳ vọng dù được hỗ trợ • Gặp khó khăn khi chuyển tiếp hoạt động dù có sự hỗ trợ • Không giải quyết xung đột với người khác dù được hỗ trợ	**Mô tả:** Kỹ năng tự quản lý thể hiện không đồng đều thông qua khả năng điều chỉnh hành vi có điều kiện. **Dấu hiệu:** • Sử dụng chiến lược ứng phó phù hợp khi được nhắc nhở • Cần nhắc nhở thường xuyên để tập trung và đáp ứng kỳ vọng • Chuyển tiếp hoạt động hiệu quả khi có sự hỗ trợ • Giải quyết xung đột với người khác khi có sự hỗ trợ đáng kể .	**Mô tả:** Kỹ năng tự quản lý thể hiện nhất quán thông qua khả năng tự điều chỉnh hành vi chung. **Dấu hiệu:** • Tự quản lý cảm xúc độc lập bằng cách sử dụng các chiến lược ứng phó phù hợp • Duy trì sự tập trung và đáp ứng kỳ vọng với ít sự nhắc nhở • Chuyển tiếp giữa các hoạt động một cách hiệu quả • Giải quyết xung đột với người khác với sự hỗ trợ tối thiểu.	**Mô tả:** Kỹ năng tự quản lý thể hiện rất rõ nét thông qua việc điều chỉnh hành vi đáng tin cậy. **Dấu hiệu:** • Làm gương cho người khác về khả năng điều chỉnh cảm xúc phù hợp • Thúc đẩy các hành vi tích cực/hiệu quả trong lớp học • Chủ động ứng phó trước các chuyển tiếp hoạt động • Duy trì mối quan hệ tích cực với người khác.

Bảng Tiêu Chí Đánh Giá Hành Vi

Bảng Tiêu Chí Đánh Giá Hành Vi Cấp Trung Học (Lớp 6–12)

Tiêu chí	1 - Bắt đầu (Beginning)	2 - Tiệm cận (Approaching)	3 - Đạt yêu cầu (Meeting)	4 - Vượt yêu cầu (Exceeding)
Lòng Kiên Trì (Perseverance)	**Mô tả:** Lòng kiên trì hiếm khi thể hiện trong không gian lớp học. **Dấu hiệu:** • Dừng làm việc khi bài tập trở nên khó khăn • Từ chối nhận góp ý hoặc sửa đổi • Bày tỏ tư duy cố định (“Em không thể làm được việc này”)	**Mô tả:** Lòng kiên trì thể hiện không đồng đều thông qua cách tiếp cận thử thách có điều kiện của học sinh. **Dấu hiệu:** • Đôi khi bỏ cuộc khi công việc cảm thấy khó khăn • Né tránh các nhiệm vụ thử thách • Bắt đầu công việc nhưng dễ mất sức bền nếu không có sự khuyến khích.	**Mô tả:** Lòng kiên trì thể hiện nhất quán thông qua cách tiếp cận chung đối với các thử thách. **Dấu hiệu:** • Thử nhiều chiến lược khác nhau khi công việc gặp khó khăn • Sử dụng phản hồi/góp ý như một cơ hội để học hỏi • Bày tỏ tư duy phát triển (“Em CHƯA thể làm được” hoặc “Em có thể làm được”)	**Mô tả:** Lòng kiên trì thể hiện rất rõ nét thông qua sự kiên định trước các thử thách. **Dấu hiệu:** • Sử dụng các chiến lược phù hợp với nhiệm vụ • Lan tỏa và thúc đẩy tư duy phát triển ở người khác • Tự phản ánh về kết quả làm việc và đề ra mục tiêu cải thiện.
Sự Hợp Tác (Collaboration)	**Mô tả:** Sự hợp tác hiếm khi thể hiện trong không gian lớp học. **Dấu hiệu:** • Từ chối tham gia vào công việc nhóm • Thể hiện ít sự tôn trọng người khác • Gây gián đoạn hoạt động hợp tác.	**Mô tả:** Sự hợp tác thể hiện không đồng đều thông qua sự tương tác có điều kiện với người khác. **Dấu hiệu:** • Đóng góp vào công việc nhóm một cách thỉnh thoảng • Gặp khó khăn trong việc giải quyết xung đột với người khác • Cần nhắc nhở thường xuyên để hoàn thành nhiệm vụ nhóm.	**Mô tả:** Sự hợp tác thể hiện nhất quán thông qua sự sẵn sàng làm việc cùng người khác. **Dấu hiệu:** • Hợp tác và đóng góp phù hợp trong các nhiệm vụ nhóm • Lắng nghe và phản hồi một cách tôn trọng • Hoàn thành nhiệm vụ nhóm với sự nhắc nhở tối thiểu.	**Mô tả:** Sự hợp tác thể hiện rất rõ nét thông qua sự chủ động tương tác với người khác. **Dấu hiệu:** • Điều phối/thúc đẩy sự hợp tác hiệu quả • Khuyến khích và tiếp nhận nhiều góc nhìn khác nhau • • Thúc đẩy tinh thần trách nhiệm chung.
Tinh Thần Trách Nhiệm (Responsibility)	**Mô tả:** Tinh thần trách nhiệm hiếm khi thể hiện trong không gian lớp học. **Dấu hiệu:** • Đến muộn và không chuẩn bị bài • Từ chối tham gia, đóng góp hoặc hoàn thành bài tập • Vi phạm sự trung thực trong học thuật / đạo văn • Phớt lờ sự nhắc nhở của giáo viên về việc đáp ứng nhu cầu	**Mô tả:** Tinh thần trách nhiệm thể hiện không đồng đều thông qua sự tham gia học tập có điều kiện. **Dấu hiệu** • Đến muộn hoặc chưa chuẩn bị bài • Tham gia không thường xuyên và/hoặc xao nhãng khỏi nhiệm vụ • Phụ thuộc vào người khác hoặc công nghệ để hoàn thành bài tập • Hoàn thành nhiệm vụ không đều đặn • Phụ thuộc vào từng lời nhắc riêng của giáo viên để đáp ứng nhu cầu.	**Mô tả:** Tinh thần trách nhiệm thể hiện nhất quán thông qua sự tham gia học tập chung. **Dấu hiệu:** • Đến đúng giờ với đầy đủ dụng cụ cần thiết • Tham gia tích cực và tập trung vào nhiệm vụ • Tạo ra sản phẩm học tập nguyên bản, độc lập • Hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn • Sử dụng kỹ năng tự chủ động đề xuất/yêu cầu giúp đỡ hiệu quả.	**Mô tả:** Tinh thần trách nhiệm thể hiện rất rõ nét thông qua sự tham gia tích cực. **Dấu hiệu:** • Sử dụng thời gian trên lớp một cách chiến lược • Khuyến khích sự tham gia từ người khác • Hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao • Lập kế hoạch trước cho các bài tập dài hạn • Biết lên tiếng bảo vệ/hỗ trợ người khác
Kỹ Năng Tự Quản Lý (Self-Management)	**Mô tả:** Kỹ năng tự quản lý hiếm khi thể hiện trong không gian lớp học. **Dấu hiệu:** • Không áp dụng các chiến lược ứng phó hiệu quả dù được hỗ trợ • Gặp khó khăn trong việc bình tĩnh hoặc lấy lại tập trung dù có hỗ trợ • Gây gián đoạn khi chuyển tiếp giữa các hoạt động dù có hỗ trợ • Khơi mào xung đột với người khác	**Mô tả:** Kỹ năng tự quản lý thể hiện không đồng đều thông qua khả năng điều chỉnh hành vi có điều kiện. **Dấu hiệu:** • Sử dụng chiến lược ứng phó phù hợp khi được nhắc nhở • Cần sự hỗ trợ thường xuyên để lấy lại tập trung • Chuyển tiếp giữa các bài tập khi có sự hỗ trợ • Vấn vương / tham gia vào xung đột với người khác	**Mô tả:** Kỹ năng tự quản lý thể hiện nhất quán thông qua khả năng tự điều chỉnh hành vi chung. **Dấu hiệu:** • Tự quản lý cảm xúc độc lập bằng cách sử dụng các chiến lược ứng phó phù hợp • Duy trì sự tập trung và đáp ứng kỳ vọng lớp học mà không cần nhắc nhở • Chuyển tiếp hiệu quả giữa các nhiệm vụ/bài tập • Giải quyết các xung đột với người khác.	**Mô tả:** Kỹ năng tự quản lý thể hiện rất rõ nét thông qua việc điều chỉnh hành vi đáng tin cậy. **Dấu hiệu:** • Làm gương cho người khác về khả năng điều chỉnh cảm xúc phù hợp • Thúc đẩy các hành vi tích cực/hiệu quả trong lớp học • Chuyển tiếp liền mạch giữa các bài tập • Duy trì mối quan hệ tích cực với người khác.